

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo cán bộ, công chức, viên chức và
chính sách trọng dụng, thu hút người có tài năng tỉnh Cà Mau**

(Kèm theo Tờ trình số: 673/TTr-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ		DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT MỚI (SỐ .../2026/NQ-HĐND)	THUYẾT MINH
Nghị quyết 26/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 20/9/2023 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Bạc Liêu	Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo cán bộ, công chức, viên chức và chính sách trọng dụng, thu hút người có tài năng trên địa bàn tỉnh Cà Mau	
Căn cứ ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.	Căn cứ ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số	Căn cứ ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; Luật Viên chức số 129/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.	Điểm b khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: “b) <i>Quyết định nguồn kinh phí để thực hiện hợp đồng một số nhiệm vụ của công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; quyết định mức phụ cấp và tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước của địa phương; quyết định chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ người có tài năng và nguồn nhân lực chất lượng cao trong hoạt động công vụ tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật</i> ”. Khoản 2 Điều 8 Nghị định số

	138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.		179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 quy định: “<i>Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định bổ sung chính sách hỗ trợ đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng khi tuyển dụng vào làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý</i>”. Điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) quy định: “<i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên</i>”. Điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định: “<i>Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp</i>”.
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định chính sách	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ	- Kế thừa các chính sách hỗ trợ đào tạo của Nghị quyết số 26/2017/NQ-

hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau.	1. Phạm vi điều chỉnh: a) Quy định này quy định về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức sau khi tốt nghiệp đào tạo sau đại học. b) Chế độ, chính sách luân chuyển đối với cán bộ, công chức thuộc diện luân chuyển từ tỉnh về huyện, thị xã, thành phố và ngược lại; giữa các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; từ huyện, thị xã, thành phố về cơ sở và ngược lại; luân chuyển giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cùng cấp trong hệ thống chính trị của tỉnh. c) Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và thu hút chuyên gia đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bạc Liêu. 2. Đối tượng áp dụng: a) Chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học: Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học theo phân cấp quản lý <i>(sau đây gọi là cán bộ, công chức, viên chức)</i>. Không thực hiện chế độ hỗ trợ sau khi tốt nghiệp đào tạo sau đại học đối với các cơ quan, đơn vị ngành dọc <i>(trừ sĩ quan lực lượng vũ trang)</i> đóng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. b) Chế độ, chính sách luân chuyển: Cán bộ, công chức được phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý các ngành, các cấp <i>(cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)</i> được cấp có thẩm quyền luân chuyển theo quy định.	đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách trọng dụng, thu hút người có tài năng trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã.	HĐND; chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND. - Thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng theo quy định của Nghị định số 179/2024/NĐ-CP. - Thực hiện theo Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
---	---	--	---

	Cán bộ, công chức được luân chuyển để thực hiện chủ trương bố trí lãnh đạo chủ chốt cấp huyện không là người địa phương và người đứng đầu không giữ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan, đơn vị (<i>Bí thư cấp ủy cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; cấp trưởng các ngành thanh tra, tài chính cấp tỉnh, cấp huyện</i>). Trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Công chức lãnh đạo, quản lý cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; công chức lãnh đạo, quản lý giữ các chức vụ cấp Trưởng phòng mà theo quy định không được giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp của các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Không thực hiện chế độ luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị ngành dọc (<i>trừ sĩ quan lực lượng vũ trang</i>) đóng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. c) Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao: Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. d) Chính sách thu hút chuyên gia: Chuyên gia có trình độ, chuyên ngành đào tạo và kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với nhu cầu của tỉnh; có thành tích nghiên cứu khoa học, công trình nghiên cứu đã được nghiệm thu hoặc sáng chế được công nhận đem lại hiệu quả cao, được ứng dụng trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và các ngành, lĩnh vực		
--	--	--	--

	khác hoặc có nhiều kinh nghiệm trong đào tạo, tư vấn, chuyển giao công nghệ, quản lý hoạt động khoa học, vận hành các thiết bị, dây chuyền sản xuất, thiết kế chế tạo các sản phẩm liên quan đến lĩnh vực chuyên môn hoặc cán bộ, công chức, viên chức được Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy tuyển chọn làm chuyên gia.		
Không có	Điều 2. Nguyên tắc thực hiện 1. Bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, khách quan, hiệu quả, đúng đối tượng. 2. Việc thực hiện hỗ trợ đào tạo sau đại học phải căn cứ vào vị trí việc làm gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị. 3. Việc thực hiện hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, yêu cầu của vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao. 4. Trường hợp một người đáp ứng nhiều tiêu chuẩn, chỉ được hưởng hỗ trợ tương ứng với trình độ, tiêu chuẩn cao nhất.	Điều 2. Nguyên tắc thực hiện 1. Bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, khách quan, hiệu quả, đúng đối tượng. 2. Việc thực hiện hỗ trợ đào tạo đại học, sau đại học phải căn cứ vào vị trí việc làm gắn với việc sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức và với kế hoạch đào tạo và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị. 3. Việc thực hiện chính sách trọng dụng, thu hút người có tài năng phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, yêu cầu của vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao. 4. Trường hợp đối tượng áp dụng chính sách theo Nghị quyết này đồng thời thuộc đối tượng áp dụng chính sách khác thì chỉ được hưởng một chính sách mức cao nhất. 5. Mức hỗ trợ đào tạo sau đại học, trọng dụng và thu hút người có tài năng được áp dụng theo mức lương cơ sở. Khi có sự thay đổi về mức lương cơ sở theo quy định của pháp luật, mức hỗ trợ này sẽ được điều chỉnh theo quy định mới.	Nguyên tắc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo cán bộ, công chức, viên chức và chính sách trọng dụng, thu hút người có tài năng thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và Điều 3 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP; đồng thời, kế thừa nguyên tắc thực hiện của Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc, hiệu quả trong sử dụng nguồn lực, đối tượng hưởng chính sách.
Không có	Không có	Điều 3. Chính sách hỗ trợ đào tạo đại học	- Bổ sung mới đối với chính sách hỗ trợ đào tạo đại học cho cán bộ, công

		1. Đối tượng áp dụng Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã. 2. Điều kiện được hỗ trợ đào tạo Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng chính sách hỗ trợ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: a) Được tuyển dụng từ đủ 03 năm trở lên và 03 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. b) Được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử tham gia đào tạo thuộc các ngành, chuyên ngành khoa học và công nghệ theo chủ trương, kế hoạch hoặc đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. c) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất 05 năm. 3. Mức hỗ trợ đào tạo a) Hỗ trợ 100% học phí theo chứng từ của cơ sở đào tạo hoặc theo hợp đồng do cấp có thẩm quyền ký kết. b) Trường hợp khoảng cách từ nơi ở đến nơi học tập trên 20km, hỗ trợ tiền ăn, chi phí đi lại, tiền thuê chỗ nghỉ trong thời gian đi học tập trung 5.000.000 đồng/học kỳ.	chức, viên chức : Căn cứ Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 09/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cà Mau về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức (nhất là, người đứng đầu) và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới, giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 193/KH-UBND, ngày 10/4/2026 về việc triển khai thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU; Kế hoạch số 50-KH/TU, ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của Đề án số 06-ĐA/TU: “<i>Năm 2026, mở lớp đào tạo đại học văn bằng 2, 01 lớp sau đại học chuyên môn về khoa học kỹ thuật, công nghệ cho cán bộ cấp tỉnh, cấp xã, nhất là các đồng chí trong cấp ủy. Trong năm 2028, bố trí đủ số lượng cán bộ trong cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật, công nghệ đạt ít nhất 5% trở lên; năm 2030, bố trí đủ số lượng cán bộ trong cấp ủy các cấp có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật, công nghệ đạt ít nhất 5% trở lên</i>”. - Mức hỗ trợ tiền ăn, nghỉ, đi lại vận dụng theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND, ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
Điều 2. Chính sách hỗ trợ đào tạo	Điều 3. Hỗ trợ đào tạo sau đại học	Điều 4. Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại	- Kế thừa, tiếp tục thực hiện chính

sau đại học 1. Đối tượng hỗ trợ đào tạo a) Cán bộ, công chức cấp xã; b) Cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước bảo đảm một phần hoặc toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên; công chức được cấp có thẩm quyền luân chuyển giữ các chức vụ chủ chốt tại tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; c) Viên chức trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước bảo đảm một phần hoặc toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên; d) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện; đ) Cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (gồm: Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Kho bạc nhà nước, Cục Hải quan tỉnh; Cục Thuế, Chi cục thuế; Cục Thống kê, Chi cục Thống kê; Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự; Bảo hiểm xã hội); cán bộ, sĩ quan lực lượng vũ trang thuộc tỉnh. 2. Điều kiện được hỗ trợ đào tạo Cán bộ, công chức, viên chức được	1. Điều kiện áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo sau đại học theo đúng chuyên ngành và phù hợp với công việc đang đảm nhận, có cam kết thời gian phục vụ ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo được nhận hỗ trợ một lần sau khi tốt nghiệp đào tạo sau đại học. 2. Chế độ hỗ trợ: a) Tiến sĩ: 130.000.000 đồng. b) Bác sĩ chuyên khoa cấp II: 110.000.000 đồng. c) Dược sĩ chuyên khoa cấp II: 80.000.000 đồng. d) Thạc sĩ: 60.000.000 đồng. đ) Bác sĩ chuyên khoa cấp I: 40.000.000 đồng. e) Dược sĩ chuyên khoa cấp I: 30.000.000 đồng. Đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ hoặc người dân tộc thiểu số, ngoài chế độ hỗ trợ trên còn được hưởng thêm 5.000.000 đồng.	học 1. Đối tượng áp dụng a) Cán bộ, công chức trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã. b) Viên chức trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước bảo đảm một phần hoặc toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên; c) Công chức được cấp có thẩm quyền luân chuyển giữ các chức vụ chủ chốt tại tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. 2. Điều kiện được hỗ trợ đào tạo sau đại học Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng chính sách hỗ trợ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: a) Được tuyển dụng từ đủ 03 năm trở lên và 03 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. b) Có trong kế hoạch đào tạo hàng năm hoặc kế hoạch giai đoạn được cấp thẩm quyền phê duyệt. c) Được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học hệ chính quy tại Đại học Quốc gia và Đại học Vùng theo quy định của Chính phủ; các cơ sở giáo dục đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo (hoặc cơ quan chủ quản) xếp hạng hoặc công nhận là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm ngành tại thời điểm cử đi đào tạo. Trường hợp được cử đi học theo Thỏa thuận hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các cơ sở đào tạo (học tại các trường đại học ở địa phương khác hoặc	sách hỗ trợ đào tạo sau đại học của Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND về đối tượng, điều kiện, mức chi hỗ trợ đối với các đối tượng được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học ở các trường đại học, cơ sở đào tạo uy tín, chất lượng cao trong hệ thống giáo dục quốc dân, đảm bảo phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới, đảm bảo động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức không ngừng tự rèn luyện, học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực lãnh đạo, quản lý, tham mưu thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; mức chi hỗ trợ đào tạo được tính theo mức lương cơ sở theo quy định của Trung ương; - Tăng độ tuổi cử đi đào tạo: không quá 45 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu theo quy định tại Nghị định số 171/2025/NĐ-CP. - Đề xuất bỏ điểm d. Lý do, đối với đối tượng cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; cán bộ, sĩ quan lực lượng vũ trang thuộc hệ thống ngành dọc do các Bộ Ngành Trung ương trực tiếp quản lý; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của cơ quan, đơn vị ngành dọc không thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, phê duyệt. - Mức hỗ trợ khuyến khích đào tạo: Kế thừa các chính sách hỗ trợ của Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND
---	---	---	--

hường chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học khi đảm bảo đủ các điều kiện sau: a) Cán bộ, công chức, viên chức phải được tuyển dụng từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; b) Có trong kế hoạch đào tạo hàng năm hoặc kế hoạch giai đoạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; c) Được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học hệ chính quy tại các trường công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ. Trường hợp học tại các trường ở địa phương khác phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; d) Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu; đ) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm; e) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo. 3. Mức hỗ trợ đào tạo a) Các đối tượng quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này và đảm bảo các điều kiện tại khoản 2 Điều		học tại Trường Đại học Bạc Liêu) thì phải có ý kiến thống nhất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. d) Không quá 45 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu. đ) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm. e) Cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất 05 năm. 3. Mức hỗ trợ đào tạo sau đại học Được hỗ trợ 100% học phí và chi phí bắt buộc theo quy định của cơ sở đào tạo, đồng thời được hỗ trợ chế độ khuyến khích như sau: a) Tiến sĩ: 100 lần mức lương cơ sở. b) Thạc sĩ: 60 lần mức lương cơ sở. c) Bác sĩ, Dược sĩ chuyên khoa cấp II: 80 lần mức lương cơ sở. d) Bác sĩ, Dược sĩ chuyên khoa cấp I: 40 lần mức lương cơ sở. đ) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo là nữ hoặc người dân tộc thiểu số thì được hỗ trợ thêm 10% so với mức hỗ trợ của trình độ đào tạo tương ứng. Trường hợp nữ cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia đào tạo có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi thì được hỗ trợ thêm 5%. g) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo Thỏa thuận hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các cơ sở đào tạo và địa điểm học tại Trường Đại học Bạc Liêu được hỗ trợ 100% học phí và chi phí bắt buộc theo quy định của cơ sở đào	trong thời gian qua và động viên, khuyến khích, giữ chân được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn cao tiếp tục an tâm công tác, thực hiện tốt các nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị.
--	--	--	--

này, được cử đi đào tạo sau đại học được hỗ trợ tiền học phí theo quy định của cơ sở đào tạo và được hỗ trợ chi phí học tập của toàn khóa học như sau: Tiến sĩ: Bằng 100 lần mức lương cơ sở/người/khóa học. Thạc sĩ: Bằng 60 lần mức lương cơ sở/người/khóa học. Bác sĩ, Dược sĩ chuyên khoa II: Bằng 80 lần mức lương cơ sở/người/khóa học. Bác sĩ, Dược sĩ chuyên khoa I: Bằng 40 lần mức lương cơ sở/người/khóa học. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo là nữ hoặc người dân tộc thiểu số thì được hỗ trợ thêm 10% so với mức chi hỗ trợ của trình độ đào tạo tương ứng. Trường hợp nữ cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng mang theo con nhỏ dưới 36 tháng tuổi thì được hỗ trợ thêm 5% (tổng mức hỗ trợ là 15%). b) Các đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều này và đảm bảo các điều kiện tại khoản 2 Điều này, cử đi đào tạo sau đại học được hỗ trợ học phí cho toàn khóa học. 4. Thời điểm hỗ trợ đào tạo Thời điểm hỗ trợ đào tạo được tính từ khi nhập học chính thức theo thông báo của cơ sở đào tạo cho đến thời điểm có quyết định công nhận		tạo; 50% chế độ khuyến khích theo quy định tại khoản 3 Điều này.	
--	--	---	--

tốt nghiệp hoặc có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời theo quy định của cơ sở đào tạo, bao gồm: a) Học phí được chi trả theo từng học kỳ theo phiếu thu của cơ sở đào tạo; b) Hỗ trợ đào tạo lần đầu bằng 50% mức chi hỗ trợ chi phí học tập tại thời điểm có quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền, 50% mức hỗ trợ còn lại được cấp theo mức lương cơ sở tại thời điểm có quyết định tốt nghiệp hoặc có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.			
Không có	Điều 4. Chế độ, chính sách luân chuyển Cán bộ, công chức luân chuyển được hưởng các chế độ, chính sách theo Điều 64 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và các quy định của pháp luật hiện hành, như sau: 1. Cán bộ, công chức luân chuyển đến vị trí công tác khác mà phụ cấp chức vụ mới thấp hơn phụ cấp chức vụ đảm nhiệm trước khi luân chuyển thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ hiện hưởng trong thời gian luân chuyển. 2. Cán bộ, công chức luân chuyển đến làm việc ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật. 3. Cán bộ, công chức luân chuyển có thành tích xuất sắc (<i>có sáng kiến, sản phẩm công tác cụ thể được cấp có thẩm quyền công nhận</i>) được xem xét nâng lương trước thời hạn theo quy định của pháp luật; được ưu tiên khi xem xét bố trí công tác sau luân chuyển.	Không có	Chế độ, chính sách luân chuyển hiện nay được thực hiện theo các quy định của Đảng và Nhà nước. Không giao các địa phương ban hành chế độ, chính sách luân chuyển.

	4. Cơ quan, đơn vị nơi đến thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí theo quy định đối với cán bộ, công chức luân chuyển, như sau: a) Hỗ trợ đi lại đối với cán bộ, công chức luân chuyển có khoảng cách từ gia đình đến trụ sở làm việc từ 40 km trở lên: 1.500.000 đồng/người/tháng và được cơ quan, đơn vị nơi đến bố trí nơi ở. b) Hỗ trợ đi lại đối với cán bộ, công chức luân chuyển có khoảng cách từ gia đình đến trụ sở làm việc từ 15 km đến dưới 40 km: 1.000.000 đồng/người/tháng. Đối với công chức là nữ, ngoài chế độ hỗ trợ trên còn được hưởng thêm 300.000 đồng/người/tháng.		
Điều 3. Chính sách khuyến khích đào tạo sau đại học 1. Đối tượng khuyến khích đào tạo Cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ hoặc đang được quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp huyện (Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên), cấp sở, ngành và tương đương (Phó Giám đốc sở và tương đương trở lên). 2. Điều kiện được khuyến khích đào tạo Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng chính sách khuyến khích đào tạo sau đại học khi đảm bảo đủ các điều kiện sau: a) Về độ tuổi: Không quá 48 tuổi đối với nam, không quá 45 tuổi đối với	Không có	Không có	Bỏ quy định về chính sách khuyến khích đào tạo sau đại học tại Điều 3 Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND. Lý do, qua thời gian triển khai thực hiện chính sách khuyến khích đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ hoặc đang được quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp huyện (Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên), cấp sở, ngành và tương đương (Phó Giám đốc sở và tương đương trở lên) tỉnh Cà Mau chỉ cử đi học 01 người, không khuyến khích được đối tượng cử đi đào tạo; đồng thời điều kiện về độ tuổi (không quá 48 tuổi) không phù hợp theo Nghị định số 171/2025/NĐ-CP (không quá 45 tuổi).

nữ tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu; b) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo; c) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm; d) Thuộc biên chế hành chính, sự nghiệp khối Đảng, Nhà nước tỉnh Cà Mau; đ) Được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản đào tạo sau đại học hệ chính quy tại các trường công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ, bằng kinh phí tự túc; e) Có trong kế hoạch khuyến khích đào tạo hàng năm hoặc kế hoạch giai đoạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. 3. Mức hỗ trợ khuyến khích đào tạo Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ khuyến khích đào tạo lần đầu bằng 50% mức chi hỗ trợ khuyến khích theo quy định tại thời điểm có quyết định đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền, 50% mức hỗ trợ khuyến khích còn lại được cấp theo mức lương cơ sở tại thời điểm có quyết định tốt nghiệp hoặc có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời như sau: a) Tiến sĩ: Bằng 130 lần mức lương			
--	--	--	--

cơ sở/người; b) Thạc sĩ: Bằng 80 lần mức lương cơ sở/người; c) Bác sĩ, Dược sĩ Chuyên khoa II: Bằng 100 lần mức lương cơ sở/người; d) Bác sĩ, Dược sĩ Chuyên khoa I: Bằng 60 lần mức lương cơ sở/người.			
Không	Không	Điều 5. Chính sách trọng dụng người có tài năng 1. Đối tượng áp dụng Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã. 2. Điều kiện áp dụng Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng chính sách trọng dụng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: a) Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện tương ứng đối với từng nhóm đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP. b) Được cấp có thẩm quyền tuyển chọn, áp dụng chính sách đối với người có tài năng theo quy định của pháp luật. c) Có cam kết bằng văn bản tiếp tục công tác tại các cơ quan, đơn vị ít nhất 05 năm, kể từ ngày được cấp thẩm quyền quyết định hưởng chính sách trọng dụng theo Nghị quyết này. 3. Chế độ hỗ trợ: a) Tiến sĩ: 80 lần mức lương cơ sở.	Bổ sung chính sách trọng dụng người có tài năng vào dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Chương III Nghị định số 179/2024/NĐ-CP. Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP quy định: “ <i>Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định bổ sung chính sách hỗ trợ đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng khi tuyển dụng vào làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý</i> ”. Vì vậy, các đối tượng đã được hưởng chính sách theo quy định tại Chương III Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, còn được hưởng chế độ hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều này. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 701-CV/TU ngày 15/7/2026 về việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ

		b) Thạc sĩ: 70 lần mức lương cơ sở. c) Bác sĩ, Dược sĩ Chuyên khoa cấp II: 60 lần mức lương cơ sở. d) Bác sĩ, Dược sĩ Chuyên khoa cấp I: 40 lần mức lương cơ sở. 4. Ngoài chế độ hỗ trợ tại khoản 3 Điều này, đối tượng được hưởng chính sách trọng dụng theo quy định tại Chương III Nghị định số 179/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật hiện hành.	tịch nước Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc sơ kết 1 năm 6 tháng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, giao xây dựng chính sách đủ mạnh để thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia và trí thức người Việt Nam ở trong và ngoài nước.
Không có	Điều 5. Hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao 1. Điều kiện áp dụng: Những trường hợp được hỗ trợ chế độ thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao khi đảm bảo các điều kiện sau đây: a) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP; phù hợp với nhu cầu của tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển vào công chức, viên chức trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện. b) Được tuyển dụng thông qua xét tuyển theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ. c) Có cam kết thời gian phục vụ tối thiểu 05 năm (<i>đối với sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc; người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp I; bác sĩ nội trú</i>); 07 năm (<i>đối với người có trình độ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ; bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp II</i>) kể từ ngày có quyết định tuyển dụng và chấp hành sự phân công, bố trí của cơ quan	Điều 6. Chính sách thu hút người có tài năng 1. Đối tượng áp dụng a) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng. b) Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị tại các doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành. 2. Điều kiện hỗ trợ Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng chính sách hỗ trợ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: a) Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện tương ứng đối với từng nhóm đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP. b) Được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; trường hợp chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị tại các doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành không quá 50 tuổi tính từ thời điểm được tuyển dụng, tiếp nhận. c) Có cam kết bằng văn bản tiếp tục công	Bổ sung chính sách thu hút người có tài năng vào dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Chương II Nghị định số 179/2024/NĐ-CP. Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP quy định: “<i>Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định bổ sung chính sách hỗ trợ đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng khi tuyển dụng vào làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý</i>”. Vì vậy, các đối tượng đã được hưởng chính sách theo quy định tại Chương II Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, còn được hưởng chế độ hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều này. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 701-CV/TU ngày 15/7/2026 về việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ

	có thẩm quyền. d) Người được tuyển dụng phải hoàn thành chế độ tập sự theo quy định <i>(nếu có)</i>. đ) Không thuộc các trường hợp đang làm việc hoặc đã từng làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị của tỉnh Bạc Liêu hoặc đã được cấp học bổng đi học đại học/sau đại học ở trong nước và nước ngoài, hiện có các ràng buộc về nghĩa vụ, trách nhiệm, thuộc diện đền bù kinh phí đào tạo. 2. Chế độ hỗ trợ: Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ sau khi được tuyển dụng vào làm công chức, viên chức, được hưởng chế độ một lần sau đây: a) Giáo sư: 500.000.000 đồng. b) Phó Giáo sư: 400.000.000 đồng. c) Tiến sĩ: 300.000.000 đồng. d) Bác sĩ chuyên khoa cấp II: 200.000.000 đồng. đ) Dược sĩ chuyên khoa cấp II: 150.000.000 đồng. e) Bác sĩ nội trú: 150.000.000 đồng. g) Thạc sĩ: 100.000.000 đồng. h) Bác sĩ chuyên khoa cấp I: 50.000.000 đồng. i) Dược sĩ chuyên khoa cấp I: 40.000.000 đồng. k) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc: 30.000.000 đồng. 3. Chính sách ưu đãi chung: Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học	tác ít nhất là 05 năm, kể từ ngày được cấp thẩm quyền quyết định tuyển dụng, tiếp nhận. 3. Mức hỗ trợ thu hút Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ thu hút một lần như sau: a) Giáo sư: 500 lần mức lương cơ sở. b) Phó Giáo sư: 400 lần mức lương cơ sở. c) Tiến sĩ: 200 lần mức lương cơ sở. d) Bác sĩ, Dược sĩ chuyên khoa cấp II: 150 lần mức lương cơ sở. đ) Thạc sĩ: 100 lần mức lương cơ sở. e) Bác sĩ, Dược sĩ chuyên khoa cấp I: 80 lần mức lương cơ sở. g) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc: 60 lần mức lương cơ sở. 4. Ngoài chế độ hỗ trợ tại khoản 3 Điều này, đối tượng thu hút được hưởng các chính sách theo quy định tại Chương II Nghị định số 179/2024/NĐ-CP và quy định của pháp luật hiện hành.	tịch nước Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc sơ kết 1 năm 6 tháng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, giao xây dựng chính sách đủ mạnh để thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia và trí thức người Việt Nam ở trong và ngoài nước.
--	---	---	---

	trẻ thuộc đối tượng thu hút theo quy định này được hưởng các chính sách ưu đãi chung theo khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 70 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và các quy định của pháp luật hiện hành.		
Không có	Điều 6. Hỗ trợ thu hút đối với chuyên gia 1. Điều kiện áp dụng: a) Chuyên gia thuộc đối tượng quy định này và đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn chuyên gia gắn với từng công trình, đề án, dự án, kế hoạch cụ thể do cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tuyển chọn (<i>trừ chuyên gia là cán bộ, công chức, viên chức</i>). b) Có hợp đồng với cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia theo thời hạn thực hiện của công trình, đề án, dự án, kế hoạch. 2. Chế độ hỗ trợ: a) Theo yêu cầu tiêu chuẩn chuyên gia của từng công trình, đề án, dự án, kế hoạch: Cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia thỏa thuận mức thù lao theo hợp đồng trên cơ sở mức lương quy định của Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn Nhà nước. b) Chuyên gia được bố trí nhà ở công vụ, hỗ trợ phương tiện đi lại khi thực hiện nhiệm vụ; trường hợp không bố trí được nhà ở công vụ hoặc phương tiện đi lại thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở 3.000.000 đồng/tháng và tiền phương tiện đi lại 3.000.000 đồng/tháng.	Không có	Tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết về chính sách thu hút người có tài năng, đối tượng bao gồm cả chính sách thu hút đối chuyên gia.

	3. Chính sách khuyến khích đối với chuyên gia: a) Trường hợp chuyên gia được cơ quan có thẩm quyền quyết định tuyển chọn (<i>không là cán bộ, công chức, viên chức</i>) được hưởng các chính sách khuyến khích như sau: - Trường hợp chuyên gia thực hiện tốt nghĩa vụ theo hợp đồng, có thành tích xuất sắc và có nhiều cống hiến cho cơ quan, đơn vị, được tiếp tục ký hợp đồng cho giai đoạn tiếp theo. - Trường hợp chuyên gia có đủ điều kiện và có nguyện vọng làm công chức, viên chức của tỉnh thì được xem xét tiếp nhận vào làm công chức, viên chức theo quy định. - Được đề xuất dự toán hỗ trợ kinh phí thực hiện công trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học, giải pháp, sáng kiến đổi mới kỹ thuật, công nghệ hoặc kế hoạch đào tạo, tư vấn; được xem xét đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. b) Trường hợp chuyên gia là cán bộ, công chức, viên chức được ưu tiên trong thực hiện chính sách đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ, theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 70 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.		
Điều 4. Trách nhiệm bồi hoàn kinh phí hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo 1. Những người được hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo theo Nghị quyết này không thực hiện đúng thời gian công tác sau khi đào tạo đã cam kết thì phải bồi hoàn số kinh phí hỗ	Điều 7. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết về đền bù chế độ đào tạo sau đại học, chế độ thu hút nguồn nhân lực đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định của pháp luật hiện hành. 2. Hàng năm, trên cơ sở tổng hợp nhu cầu	Điều 7. Trách nhiệm bồi hoàn kinh phí hỗ trợ 1. Người được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo theo Nghị quyết này mà không hoàn thành khóa học hoặc không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp khi hết thời gian đào tạo và thời gian bảo lưu kết quả học tập theo quy định của cơ sở đào	- Thực hiện các quy định về đền bù chi phí đào tạo sau đại học theo Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; - Tiếp tục kế thừa quy định tại Điều 4 về trách nhiệm bồi hoàn kinh phí hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo theo

trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo đã nhận theo quy định. 2. Những người được hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo theo Nghị quyết này nhưng không hoàn thành khóa học hoặc không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp khi hết thời gian bảo lưu theo quy định của cơ sở đào tạo phải bồi hoàn số kinh phí hỗ trợ đào tạo đã nhận theo quy định. 3. Những trường hợp đặc biệt, vì lý do khách quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Điều 5. Điều kiện được giảm chi phí đền bù Mỗi năm công tác của cán bộ, công chức, viên chức (không tính thời gian tập sự và thời gian công tác sau khi được đào tạo) được tính giảm 1% chi phí đền bù. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số thì mỗi năm công tác được tính giảm tối đa 1,5% chi phí đền bù.	nhân lực chất lượng cao của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục thu hút nhân tài của năm kế tiếp để triển khai thực hiện.	tạo thì phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo đã được hỗ trợ. 2. Người được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo theo Nghị quyết này không thực hiện đủ thời gian công tác theo cam kết sau khi hoàn thành khóa học thì phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo đã được hỗ trợ. 3. Người được hưởng chính sách trọng dụng, thu hút theo Nghị quyết này mà không thực hiện đủ thời gian công tác theo cam kết thì phải bồi hoàn kinh phí trọng dụng, thu hút đã được hỗ trợ. 4. Trường hợp đặc biệt, vì lý do khách quan, cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, quyết định.	Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND; Điều 7 Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND để thực hiện việc quản lý, trách nhiệm bồi hoàn kinh phí hỗ trợ đào tạo khi đối tượng được hưởng chính sách chưa thực hiện đúng các cam kết đã ký kết.
Điều 6. Kinh phí thực hiện 1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí đào tạo của ngân sách cấp tỉnh. 2. Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích đào tạo được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.	Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện 1. Kinh phí hỗ trợ sau khi tốt nghiệp đào tạo sau đại học, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và thu hút chuyên gia từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Riêng kinh phí hỗ trợ sau khi tốt nghiệp đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức cấp xã từ nguồn ngân sách cấp huyện chi theo phân cấp. 2. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách luân	Điều 8. Kinh phí thực hiện 1. Kinh phí hỗ trợ đào tạo, trọng dụng, thu hút người có tài năng được chi từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. 2. Việc quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ, chính sách trọng dụng, thu hút người có tài năng được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.	

	chuyển từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách.		
Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp Đối với những đối tượng đang được hỗ trợ kinh phí đào tạo theo quy định của Nghị quyết số <u>21/2013/NQ-HĐND</u> ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh, nhưng đến thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa hoàn thành khóa học hoặc chưa nhận bằng tốt nghiệp thì tiếp tục được hỗ trợ kinh phí đào tạo theo Nghị quyết số <u>21/2013/NQ-HĐND</u> .	Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp 1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức đã tốt nghiệp đào tạo sau đại học trước khi nghị quyết này có hiệu lực thì áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh “<i>về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2008/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chính sách đối với cán bộ tỉnh Bạc Liêu</i>”. 2. Trong trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.	Điều 9. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026. 2. Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đang được hỗ trợ kinh phí đào tạo theo quy định của Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau nhưng đến thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa hoàn thành khóa học hoặc chưa nhận bằng tốt nghiệp thì tiếp tục được hỗ trợ kinh phí đào tạo theo Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND. 4. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã tốt nghiệp sau đại học hoặc đang được hỗ trợ kinh phí đào tạo của Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao mà chưa	Các Điều khoản chuyển tiếp được đưa vào Điều 9 của dự thảo Nghị quyết. Đảm bảo chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện thống nhất, bình đẳng, đúng quy định pháp luật; tránh trường hợp lợi dụng chính sách trong đào tạo, gây lãng phí, kém hiệu quả.

		nhận bằng tốt nghiệp hoặc chưa hoàn thành khóa học trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND.	
Điều 8. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và thay thế Nghị quyết số <u>21/2013/NQ-HĐND</u> ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nguồn nhân lực của tỉnh Cà Mau./.		Điều 10. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau giám sát việc thực hiện Nghị quyết. <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.</i>	